

PHÁP LỤC HÒA

SĀRAṆĪYADHAMMA

Định nghĩa:

Pháp Lục Hòa (Sāraṇīyadhamma), còn gọi là Sáu Pháp Hòa Kính hay Sáu Khả Niệm Pháp, là sáu pháp tạo sự thân ái, thương tưởng (piyakaraṇa), sự kính trọng (garukaraṇa) đưa đến sự đoàn kết, không tranh chấp, hòa hợp và đồng tâm nhất trí giữa những người cùng chung sống. Nhờ vậy, Tăng đoàn duy trì được đời sống phạm hạnh thanh tịnh và hưng thịnh, đồng thời gia đình cũng như các đoàn thể trong xã hội được sống an vui, hòa thuận và gắn kết.

Pháp lục hòa là:

1. Thân nghiệp từ (Mettākāyakamma)
2. Khẩu nghiệp từ (Mettāvacīkamma)
3. Ý nghiệp từ (Mettāmanokamma)
4. Cộng hưởng lợi lộc (Sādhāraṇabhogī)
5. Có giới Sa-môn (Sīlasāmaññatā)
6. Có tri kiến Sa-môn (Dīṭṭhisāmaññatā)

Pháp Lục Hòa được Đức Phật thuyết giảng trong Trung Bộ Kinh, số 48, Kinh Kosambiya. Đức Phật dạy:

Này các Tỷ-kheo, có sáu pháp này cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, đưa đến vô tranh luận, hòa hợp, nhất trí. Thế nào là sáu?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo an trú Từ thân hành ... an trú Từ khẩu hành ... an trú Từ ý hành đối với các vị đồng phạm hạnh cả trước mặt lẫn sau lưng ... đối với các tài vật nhận được đúng pháp, hợp pháp, cho đến những tài vật thân nhận chỉ trong bình bát, Tỷ-kheo không phải là người không san sẻ, các tài vật nhận được như vậy, phải là người san sẻ dùng chung với các vị đồng phạm hạnh có giới đức.

... đối với các tri kiến thuộc về bậc Thánh có khả năng hướng thượng, khiến người thực hành chân chánh diệt tận khổ đau, Tỷ-kheo, sống thành tựu tri kiến như vậy, cùng với các đồng phạm hạnh cả trước mặt lẫn sau lưng. Pháp này cần

phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, đưa đến không tranh luận, hòa hợp, nhất trí.

Nội Dung:

1. Thân nghiệp từ (Mettākāyakamma):

Thân nghiệp từ là những hành động của thân được thực hiện với tâm từ, luôn hướng đến lợi ích, an vui và không gây tổn hại cho người khác, cả trước mặt lẫn sau lưng, tạo nên sự thân ái, kính trọng, đoàn kết, không tranh chấp, hòa hợp và nhất trí trong hội chúng.

Đức Phật dạy:

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo an trú từ thân hành đối với các vị đồng phạm hạnh cả trước mặt lẫn sau lưng. Pháp này cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, đưa đến không tranh luận, hòa hợp, nhất trí. (Trung Bộ Kinh, số 48 - Kosambiyasutta)

Đối với Tăng đoàn, thực hành Thân nghiệp từ là biểu hiện tâm từ qua những hành động của thân đối với các vị đồng phạm hạnh, như:

- Chủ động phụng sự, phục vụ các khóa tu, quét dọn chánh điện, trai đường, hoặc khuôn viên chùa.
- Chăm sóc vị Tăng Ni đang bệnh.
- Cung kính và tôn trọng bậc trưởng thượng, thầy tổ.
- Giúp đỡ vị lớn tuổi khi đi lên xuống cầu thang hoặc di chuyển.
- Sắp xếp chỗ ngồi, chỗ nghỉ, vật dụng cho vị mới đến trú xứ.
- Luôn giữ gìn thân hành hiền hòa, không có hành động gây tổn hại thân thể, đánh đập hay làm đau khổ các vị đồng phạm hạnh, dù trước mặt hay sau lưng v.v...

Đối với người tại gia cư sĩ:

- Chăm sóc cha mẹ, giúp đỡ người già, người bệnh hoặc người khuyết tật trong sinh hoạt hằng ngày.
- Lễ phép và kính trọng cha mẹ và những người đáng kính.
- Nhường ghế cho người lớn tuổi, phụ nữ mang thai, hoặc người khuyết tật, giúp người già hoặc trẻ nhỏ qua đường.

- Tích cực làm các công tác từ thiện và tham gia cứu trợ đồng bào gặp tai nạn, thiên tai.
- Bảo vệ môi trường, không xả rác, không phá hoại của công, góp phần tạo môi trường sống an lành cho mọi người.
- Khi thấy người gặp nguy hiểm, sẵn sàng cứu giúp trong khả năng của mình mà không mong cầu đền đáp v.v...
- Không có hành động gây tổn hại thân thể, đánh đập hay làm đau khổ người khác, dù trước mặt hay sau lưng v.v...

Tóm lại, Thân nghiệp từ là thân hành động thể hiện lòng từ, luôn đối xử với mọi người bằng những hành động từ ái, chân thành và đúng Chánh pháp, mang lại những điều lợi ích và an vui cho người khác.

2. Khẩu nghiệp từ (Mettāvacīkamma):

Khẩu nghiệp từ (Mettāvacīkamma) là lời nói được phát xuất từ Tâm từ ái, luôn chân thật, hiền hòa, lợi ích và đúng thời, không gây tổn thương hay xúc phạm người khác, cả trước mặt lẫn sau lưng. Nhờ đó tạo nên tình thân ái, sự kính trọng, đoàn kết, hòa hợp và đồng tâm nhất trí.

Đức Phật dạy:

“Tỷ-kheo an trú từ khẩu hành đối với các vị đồng phạm hạnh cả trước mặt lẫn sau lưng. Pháp này cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, đưa đến không tranh luận, hòa hợp, nhất trí.” (Trung Bộ Kinh, số 48 - Kosambiyasutta).

Thực hành Khẩu nghiệp từ:

Khẩu nghiệp từ (Mettāvacīkamma) được thực hành qua bốn điều của Chánh ngữ (Sammāvācā):

- a) Nói lời chân thật.
- b) Nói lời hòa hợp.
- c) Nói lời hiền hòa.
- d) Nói lời lợi ích.

Tóm lại, thực hành Khẩu nghiệp từ giúp tạo nên tình thân ái, sự kính trọng, đoàn kết, hòa hợp, tạo niềm tin, không tranh chấp, phát triển tâm từ, góp phần

duy trì sự thanh tịnh, hưng thịnh của Tăng đoàn và đem lại sự an vui, hạnh phúc cho gia đình và xã hội.

3. Ý nghiệp từ (Mettāmanokamma):

Ý nghiệp từ là ý nghĩ xuất phát từ Tâm từ, luôn khởi lên những tư duy thiện lành, không sân hận, không ác ý, dù trước mặt hay sau lưng.

Đức Phật dạy:

“Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo an trú từ ý hành đối với các vị đồng phạm hạnh cả trước mặt lẫn sau lưng. Pháp này cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, đưa đến không tranh luận, hòa hợp, nhất trí.” (Trung Bộ Kinh, số 48 - Kosambiyasutta)

Thực hành Ý nghiệp từ:

Đối với Tăng Đoàn:

- Luôn khởi tâm từ ái, thương tưởng và mong muốn điều tốt đẹp cho các vị đồng phạm hạnh.
- Không khởi tâm sân hận, ganh ghét, đố kỵ hay ác ý đối với vị khác.
- Biết hoan hỷ trước những thành tựu, tiến bộ và sự tu tập của các vị đồng phạm hạnh.
- Khi thấy vị khác có lỗi lầm, khởi tâm thương tưởng, mong muốn giúp đỡ và sách tấn bằng lòng từ.
- Không nuôi dưỡng những ý nghĩ bất mãn, chống đối hoặc gây chia rẽ trong Tăng chúng.

Đối với người tại gia cư sĩ:

- Luôn khởi tâm thương yêu, cảm thông và tha thứ cho người khác.
- Mong muốn người thân và mọi người được an vui, hạnh phúc.
- Không nuôi dưỡng lòng thù hận, oán trách hay ý nghĩ làm tổn hại người khác.
- Khởi tâm hoan hỷ khi thấy người khác thành công, không ganh tỵ hay so sánh.
- Rải tâm từ đối với tất cả chúng sinh.

4. Cộng hưởng lợi lộc (Sādhāraṇabhogī):

Cộng hưởng lợi lộc (Sādhāraṇabhogī) là sự san sẻ, chia sẻ những lợi lộc, vật dụng và tài sản phát sanh một cách hợp pháp, dù ít hay nhiều, với những người cùng chung sống, đặc biệt là các vị đồng phạm hạnh cùng được thọ dụng. Nhờ vậy, tạo nên tình thân ái, sự kính trọng, đoàn kết, hòa hợp và đồng tâm nhất trí.

Đức Phật dạy:

Này các Tỷ-kheo, đối với các tài vật nhận được đúng pháp, hợp pháp, cho đến những tài vật thọ nhận chỉ trong bình bát, Tỷ-kheo không phải là người không san sẻ, các tài vật nhận được như vậy, phải là người san sẻ dùng chung với các vị đồng phạm hạnh có giới đức. Pháp này cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, đưa đến không tranh luận, hòa hợp, nhất trí. (Trung Bộ Kinh, số 48 - Kosambiyasutta)

Thực hành Cộng hưởng lợi lộc:

Đối với Tăng đoàn:

- Lợi lộc phát sanh đến Tăng chúng phân chia hợp lý, công bằng, không thiên vị.
- Biết chia sẻ các vật dụng cần thiết như: y phục, thức ăn, thuốc men và chỗ ở với các vị đồng phạm hạnh.
- Không cất giữ, chiếm hữu hoặc sử dụng những vật dụng chung.
- Hoan hỷ khi các vị đồng phạm hạnh nhận được sự cúng dường đầy đủ.
- Sử dụng tài vật đúng mục đích, tiết chế và không lãng phí.
- Coi trọng lợi ích chung hơn lợi ích riêng, góp phần duy trì đời sống thanh tịnh và hòa hợp của Tăng chúng.

Đối với người tại gia cư sĩ:

- Biết chia sẻ tài vật, công sức và thời gian để giúp đỡ người thân, bạn bè và cộng đồng trong khả năng của mình.
- Sử dụng tài sản chung một cách có trách nhiệm, không chiếm dụng hay làm tổn hại lợi ích tập thể.

- Hoan hỷ đóng góp cho các công việc chung, hộ trì Tam bảo, đem lại lợi ích và an vui cho mọi người.

Tóm lại, Cộng hưởng lợi lộc là sự chia sẻ, phân chia những vật dụng, lợi lộc hợp pháp với người cùng chung sống, tạo nên sự thân ái, đoàn kết và hòa hợp trong Tăng đoàn cũng như trong gia đình và các đoàn thể.

5. Có giới Sa-môn (Sīlasāmaññatā) hay Giới hòa đồng tu:

Có Giới Sa-môn hay Giới Hòa Đồng Tu là sự hòa hợp về giới hạnh, các vị đồng phạm hạnh cùng nhau gìn giữ giới luật thanh tịnh, cùng thực hành giới hạnh cao thượng đúng theo Sa-môn hạnh. Nhờ đó tạo nên tình thân ái, sự kính trọng, đoàn kết và hòa hợp trong đời sống phạm hạnh.

Đức Phật dạy:

“Này các Tỷ-kheo, đối với các giới luật không có vi phạm, không có tỳ vết, không có vẩn đục, không có uế tạp, giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp trước, đưa đến thiên định, Tỷ-kheo sống thành tựu trong các giới luật ấy với các vị đồng phạm hạnh cả trước mặt lẫn sau lưng. Pháp này cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, đưa đến không tranh luận, hòa hợp, nhất trí.” (Trung Bộ Kinh, số 48 - Kosambiyasutta)

Thực hành Có Giới Sa-môn (Sīlasāmaññatā) hay Giới Hòa Đồng Tu

Đối với Tăng đoàn:

- Cùng nhau nghiêm trì giới luật đã được Đức Phật chế định: Tỷ kheo gìn giữ 227 giới, Tỷ kheo ni gìn giữ 311 giới, Sadi và Sadini gìn giữ 10 giới.
- Giữ gìn thân, khẩu, ý thanh tịnh, sống đúng với oai nghi và bổn phận của vị Sa-môn.
- Tôn trọng giới hạnh của các vị đồng phạm hạnh, không xem thường hay chỉ trích nhau.
- Nhắc nhở, sách tấn nhau gìn giữ giới luật với tâm từ.
- Khi có phạm lỗi lầm, biết thành thật nhận lỗi, sám hối và sửa đổi để giữ gìn sự thanh tịnh chung.

Đối với người tại gia cư sĩ:

- Cùng nhau gìn giữ Ngũ giới hoặc Bát quan trai giới một cách nghiêm túc và thanh tịnh.
- Cùng nhau thực hành các chuẩn mực đạo đức, tuân thủ pháp luật của quốc gia, sống có trách nhiệm và tôn trọng lẫn nhau.
- Khuyến khích, nhắc nhở và hỗ trợ nhau giữ gìn giới hạnh, tránh các hành vi bất thiện.

Tóm lại, thực hành Có Giới Sa-môn (Sīlasāmaññatā) hay Giới Hòa Đồng Tu là cùng nhau gìn giữ giới hạnh thanh tịnh, hỗ trợ và sách tấn nhau sống đúng Chánh pháp, đúng Sa môn hạnh, tạo nên tình thân ái, sự kính trọng, đoàn kết và hòa hợp trong đời sống phạm hạnh.

6. Có tri kiến Sa-môn (Dīṭṭhisāmaññatā):

Có Tri kiến Sa-môn còn gọi là Kiến Hòa Đồng Giải là sự hòa hợp trong chánh kiến, có đồng chánh kiến. Nghĩa là các vị đồng phạm hạnh cùng thành tựu chánh kiến, cùng đồng đẳng về tri kiến thanh tịnh, tri kiến hướng thượng, tri kiến phù hợp với pháp và luật bậc Thánh, cùng trình độ hiểu biết và thực hành đúng Chánh pháp, có cùng chung một lý tưởng giải thoát, đạt đến sự chứng ngộ đạo quả, Niết bàn và diệt tận khổ đau. Chính sự đồng đẳng về tri kiến như vậy tạo sự hòa kính, hòa đồng, hòa hợp và nhất trí trong hội chúng.

Đức Phật dạy:

Này các Tỷ-kheo, đối với các tri kiến thuộc về bậc Thánh có khả năng hướng thượng, khiến người thực hành chân chánh diệt tận khổ đau, Tỷ-kheo, sống thành tựu tri kiến như vậy, cùng với các đồng phạm hạnh cả trước mặt lẫn sau lưng. Pháp này cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, đưa đến không tranh luận, hòa hợp, nhất trí.

Này các Tỷ-kheo, trong sáu pháp cần phải ghi nhớ này, có một pháp tối thượng, thâm nhiếp tất cả, làm giềng mối cho tất cả, chính là tri kiến này, thuộc về bậc Thánh, có khả năng hướng thượng, khiến người thực hành chân chánh diệt tận khổ đau. (Trung Bộ Kinh, số 48 - Kosambiyasutta)

Thực hành để Có Tri kiến Sa-môn:

Đối với Tăng đoàn:

- Cùng học hỏi, nghiên cứu và thực hành đúng theo Giáo pháp và Giới luật của Đức Phật.
- Cùng thành tựu Chánh kiến, lấy Giáo pháp làm tiêu chuẩn trong mọi nhận định và hành động.
- Tôn trọng và khuyến khích nhau thực hành đúng Chánh pháp.
- Cùng hướng đến mục tiêu đoạn trừ phiền não, chứng ngộ Niết-bàn.

Đối với người tại gia cư sĩ:

- Cùng học hỏi và thực hành Giáo pháp của Đức Phật.
- Không tin theo tà kiến, mê tín hay những quan điểm trái với Chánh pháp.
- Khuyến khích, nhắc nhở và hỗ trợ nhau học và thực hành đúng Chánh pháp.
- Cùng xây dựng gia đình và cộng đồng trên nền tảng Chánh kiến và đạo đức.

III. Kết luận:

Pháp Lục Hòa không những tạo sự đoàn kết, hòa hợp, thân ái và không tranh luận trong hội chúng, mà còn là pháp tu tập thiết thực giúp mỗi cá nhân sống an lạc, giảm trừ phiền não, thanh tịnh thân tâm, tăng trưởng tâm từ bi và trí tuệ. Khi mỗi người thực hành Pháp Lục Hòa, hội chúng được thanh tịnh; khi hội chúng thanh tịnh, Chánh pháp được trường tồn, đem lại an lạc và lợi ích cho chư Thiên và loài người. Chính vì có công năng đem lại nhiều lợi ích cho cả cá nhân lẫn hội chúng, nên Pháp Lục Hòa còn được gọi là sáu pháp có nhiều tác dụng.